

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy trình giám định pháp y tâm thần
và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần**

Căn cứ Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

Điều 1. Quy trình giám định pháp y tâm thần và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần

1. Ban hành kèm theo Thông tư Phụ lục 1: Quy trình giám định pháp y tâm thần.

2. Ban hành kèm theo Thông tư Phụ lục 2: Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của cơ quan có thẩm quyền (sau đây viết tắt là theo trung cầu) cụ thể như sau:

- a) Mẫu số 1: Biên bản giao, nhận hồ sơ trung cầu giám định.
- b) Mẫu số 2: Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định đang bị giam giữ.
- c) Mẫu số 3: Biên bản bàn giao đối tượng giám định đang bị giam giữ.
- d) Mẫu số 4: Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định không đang trong thời gian bị giam giữ.
- đ) Mẫu số 5: Biên bản bàn giao đối tượng giám định không đang trong thời gian bị giam giữ.
- e) Mẫu số 6: Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần theo trung cầu.

g) Mẫu số 7: Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu.

h) Mẫu số 8: Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần lại lần II hoặc giám định đặc biệt theo trung cầu.

i) Mẫu số 9: Kết luận giám định pháp y tâm thần lại lần II hoặc giám định đặc biệt theo trung cầu.

k) Mẫu số 10: Biên bản xác minh đối tượng giám định theo trung cầu hoặc theo yêu cầu.

3. Ban hành kèm theo Thông tư Phụ lục 3: Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân (sau đây viết tắt là theo yêu cầu) cụ thể như sau:

a) Mẫu số 1: Biên bản giao, nhận hồ sơ yêu cầu giám định.

b) Mẫu số 2: Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định theo yêu cầu.

c) Mẫu số 3: Biên bản bàn giao đối tượng giám định theo yêu cầu.

d) Mẫu số 4: Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu.

đ) Mẫu số 5: Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

2. Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 3. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư và các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản đã thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ủy ban tư pháp (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng thông tin điện tử CP);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Cục Hỗ trợ tư pháp);
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Viện PYTTTW, Viện PYTTTW Biên Hòa, Công TTĐT BHYT;
- Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- TTPYTT khu vực trực thuộc BHYT;
- Bộ Y tế: Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, KCB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 23 /2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

A. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành giám định

I. Người tham gia giám định

1. Người giám định pháp y tâm thần là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm làm Giám định viên pháp y tâm thần (sau đây gọi tắt là giám định viên, viết tắt là GĐV) theo quy định của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 (sau đây viết là Luật giám định tư pháp). Mỗi trường hợp giám định pháp y tâm thần thông thường có 03 GĐV tham gia. Trường hợp phức tạp, có khó khăn trong việc xác định bệnh, đánh giá năng lực hành vi, có sự tham gia của nhiều chuyên khoa khác nhau, giám định lại lần thứ nhất (giám định lại lần I) thì có thể có 05 GĐV tham gia. Trường hợp giám định lại lần thứ hai (giám định lại lần II), giám định đặc biệt thì có thể mời thêm chuyên gia về giám định pháp y tâm thần, nhưng tổng số không quá 09 GĐV/01 ca giám định.

2. Điều dưỡng quản lý, theo dõi và chăm sóc đối tượng giám định. Mỗi trường hợp giám định cần phải có 02 điều dưỡng viên giúp việc.

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, thuốc

1. Phòng lưu đối tượng giám định: Bảo đảm an toàn, dễ quan sát.
2. Camera theo dõi (trường hợp cần thiết).
3. Máy chụp ảnh, máy ghi âm.
4. Phương tiện xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng.
5. Phương tiện, dụng cụ tiến hành các nghiệm pháp tâm lý.
6. Thuốc, phương tiện, dụng cụ khám, chữa bệnh khi cần thiết.
7. Phương tiện để đi xác minh, thăm khám chuyên khoa, vận chuyển, cấp cứu đối tượng giám định khi cần thiết.

Tùy hình thức giám định, tổ chức giám định pháp y tâm thần phải chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện, thuốc phù hợp. Trong trường hợp tổ chức giám định pháp y tâm thần không có đủ các phương tiện theo quy định trên đây thì có

thể ký hợp đồng với cơ quan, tổ chức khác có đủ phương tiện và năng lực để thực hiện.

III. Hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định

1. Hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định do người trưng cầu hoặc người yêu cầu giám định cung cấp theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 21; điểm a, khoản 3 Điều 22 Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 (sau đây viết là Luật giám định tư pháp) và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ do mình cung cấp.

2. Hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định phải được gửi trước tới tổ chức pháp y tâm thần để nghiên cứu, xem xét quyết định việc giám định. Tổ chức pháp y tâm thần chỉ tiến hành tiếp nhận đối tượng giám định và tổ chức giám định khi nhận đủ hồ sơ trưng cầu hoặc yêu cầu giám định.

3. Hồ sơ trưng cầu giám định pháp y tâm thần

3.1. Hồ sơ trưng cầu giám định pháp y tâm thần liên quan đến các vụ án hình sự:

3.1.1. Đối tượng giám định là tội phạm:

3.1.1.1. Giai đoạn khởi tố.

a) Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần của người trưng cầu giám định có các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật giám định tư pháp, do người có thẩm quyền ký, đóng dấu.

b) Các tài liệu liên quan đến đối tượng giám định, vụ án bao gồm:

- Sơ yếu Lý lịch của đối tượng giám định: có dán ảnh màu (đóng dấu giáp lai), ảnh chụp trên nền trắng cỡ 3x4 cm trong 06 tháng gần đây nhất, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi đối tượng giám định cư trú;

- Quyết định khởi tố vụ án hình sự;

- Các bản tự khai của đối tượng giám định;

- Các biên bản ghi lời khai của đối tượng giám định;

- Các biên bản ghi lời khai của người làm chứng (nếu có);

- Các biên bản ghi lời khai của bị hại (nếu có);

- Bút tích, nhật ký, các bản viết tay, thư điện tử của đối tượng giám định (nếu có);

- Các biên bản ghi lời khai của đồng phạm (nếu có);

- Nội dung chi tiết của vụ án;

- Hình ảnh thu giữ được từ vụ án (nếu có);